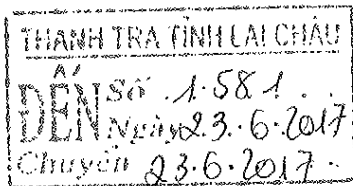


Số: 156 /BC-UBND

Lai Châu, ngày 19 tháng 6 năm 2017



BÁO CÁO

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo
và phòng, chống tham nhũng quý II năm 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

Trong quý, các cấp, các ngành thực hiện 58 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành và thanh tra trách nhiệm tại 138 tổ chức, cá nhân, trong đó: 15 cuộc kỳ trước chuyển sang; 43 cuộc triển khai trong kỳ báo cáo (04 cuộc đột xuất, 39 cuộc theo kế hoạch). Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 16 đơn vị có sai phạm, tổng số tiền vi phạm là 3.348,78 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 2.304,43 triệu đồng; khắc phục, sửa chữa 3 triệu đồng; giảm trừ qua thanh toán 1.011,35 triệu đồng; ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 30 triệu đồng.

1. Thanh tra hành chính

a) *Việc triển khai các cuộc thanh tra:* Các cấp, các ngành triển khai thực hiện 25 cuộc thanh tra tại 43 đơn vị¹ (kỳ trước chuyển sang 12 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo 13 cuộc), tập trung vào lĩnh vực quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh. Số cuộc thực hiện theo kế hoạch 24 cuộc, đột xuất 01 cuộc; đã ban hành kết luận 14 cuộc.

b) *Kết luận thanh tra:* Qua kết luận thanh tra đã phát hiện 13 đơn vị có sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 3.283,27 triệu đồng, nội dung sai phạm chủ yếu: chi sai chế độ, chính sách; tính sai khối lượng, sai đơn giá; thi công thiếu khối lượng; nghiệm thu một số hạng mục chưa đúng với hồ sơ thiết kế và thực tế thi công;... Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 2.268,92 triệu đồng; khắc phục, sửa chữa 3 triệu đồng; giảm trừ qua thanh toán 1.011,35 triệu đồng. Đã thu hồi 983,92 triệu đồng.

(Có biểu số 1a kèm theo)

c) *Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:*

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Thanh tra tỉnh và UBND huyện Than Uyên triển khai thực hiện 03 cuộc thanh tra việc quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng tại 03 đơn vị; qua kết luận 02 cuộc phát hiện 02 đơn vị có sai phạm về kinh tế với số tiền 1.981,45 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước

¹ Thanh tra tỉnh thực hiện 04 cuộc thanh tra tại 06 đơn vị theo kế hoạch (kỳ trước chuyển sang 03 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo 01 cuộc). Đã kết luận 02 cuộc, phát hiện sai phạm về kinh tế 1.623 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 611,65 triệu đồng, giảm trừ qua thanh toán 1.011,35 triệu đồng.

970,10 triệu đồng, giảm trừ qua thanh toán 1.011,35 triệu đồng (Có biểu số 1b kèm theo).

- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: Các cấp, các ngành triển khai thực hiện 19 cuộc thanh tra tại 34 đơn vị, qua kết luận 11 cuộc đã phát hiện 11 đơn vị có sai phạm và kiến nghị xử lý về kinh tế 1.301,83 triệu đồng, trong đó kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.298,83 triệu đồng; khắc phục, sửa chữa 3,00 triệu đồng (Có biểu số 1c kèm theo).

- Quản lý và sử dụng đất đai: Thanh tra tỉnh và UBND huyện Sìn Hồ triển khai thực hiện 03 cuộc thanh tra tại 06 đơn vị. Đã kết luận 01 cuộc thanh tra công tác quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế như: Công tác quản lý đất có đơn vị còn buông lỏng, việc sử dụng diện tích đất được giao, cho thuê đất có nội dung chưa đảm bảo, còn tình trạng chồng lấn về diện tích hoặc xác định không đúng diện tích thửa đất được giao, chưa thực hiện cắm mốc ranh giới sử dụng đất theo quy định,... Đồng thời kiến nghị các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra (Có biểu số 1d kèm theo).

2. Thanh tra chuyên ngành

a) *Việc triển khai các cuộc thanh tra:* Các sở, ngành đã tổ chức thực hiện 25 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành tại 84 cá nhân, tổ chức (kỳ trước chuyển sang 01 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo 24 cuộc) thuộc các lĩnh vực chủ yếu: Tài nguyên môi trường; giáo dục; xây dựng; hành nghề y, dược tư nhân; công tác nội vụ;...

b) *Kết quả thanh tra:* Qua thanh tra đã phát hiện 03 tổ chức có vi phạm, nội dung vi phạm chủ yếu như: Chưa thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập thủy điện, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, không niêm yết giá và thời gian bán hàng, chi trả phụ cấp ưu đãi nghề sai quy định... Tổng số tiền vi phạm 65,51 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 35,51 triệu đồng, ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 30 triệu đồng.

(Có biểu số 1e kèm theo)

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) *Việc triển khai các cuộc thanh tra:* Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện 08 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 11 đơn vị (kỳ trước chuyển sang 02 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo 06 cuộc), trong đó: Phòng, chống tham nhũng 02 cuộc tại 02 đơn vị; lồng ghép nội dung khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 04 cuộc tại 07 đơn vị; lồng ghép nội dung thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 02 cuộc tại 02 đơn vị. Đã ban hành kết luận 04 cuộc tại 05 đơn vị, trong đó: Phòng, chống tham nhũng 02 cuộc tại 02

đơn vị; lồng ghép nội dung khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 02 cuộc tại 03 đơn vị.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế như: Việc tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng có cơ quan, địa phương thực hiện chưa thường xuyên, việc xử lý, phân loại đơn thư ở một số đơn vị còn lúng túng, có đơn vị chưa thực hiện đầy đủ các quy định về công khai trong lĩnh vực tài chính ngân sách, mua sắm tài sản... Đồng thời kiến nghị các biện pháp chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

(Có biểu số 1f kèm theo)

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong quý, toàn tỉnh tiếp 297 lượt với 382 người (tăng 60 lượt so với cùng kỳ năm 2016), trong đó có 02 đoàn đông người bằng 01 vụ việc (giảm 03 đoàn so với cùng kỳ năm 2016). Kết quả tiếp công dân cụ thể như sau:

- Tiếp thường xuyên 288 lượt với 358 người: Các cơ quan cấp tỉnh tiếp 35 lượt với 80 người, các cơ quan cấp huyện, xã tiếp 253 lượt với 278 người;
- Tiếp định kỳ, đột xuất của lãnh đạo UBND cấp huyện 09 lượt với 24 người.

Nội dung tiếp công dân liên quan đến chế độ bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tranh chấp đất đai, nguồn nước; hỗ trợ sản xuất; điều chỉnh địa giới hành chính, quy chủ lại đất, xác định mốc giới thực địa; cấp đất tái định cư;... Về tình hình tiếp công dân đông người có 02 đoàn với 27 người thuộc các hộ dân bản Pá Bon, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn đến Ban Tiếp công dân tỉnh và Ban Tiếp công dân huyện Nậm Nhùn đề nghị giải quyết những vướng mắc trong bồi thường, hỗ trợ liên quan đến dự án thủy điện Nậm Na 3.

Qua công tác tiếp công dân đã xem xét hướng dẫn, giải thích cho công dân hiểu về các chế độ, chính sách có liên quan, đồng thời giúp công dân thực hiện đúng quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định.

(Có biểu số 2a kèm theo)

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận: Số đơn tiếp nhận trong kỳ là 488 đơn (tăng 94 đơn so với cùng kỳ năm 2016).

b) Phân loại đơn:

- Theo loại đơn: Khiếu nại 03 đơn; Tố cáo 04 đơn; Kiến nghị, phản ánh 481 đơn.
- Theo nội dung:

+ Lĩnh vực hành chính: Khiếu nại quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, việc cắt chế độ trợ cấp mất sức lao động. Tố cáo hành vi vi phạm trong việc quy chủ xác định diện tích bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, nguồn nước; bồi thường, hỗ trợ tái định cư,...

- + Lĩnh vực tư pháp: Tổ cáo hành vi vi phạm trong việc cưỡng chế thi hành án.
- Theo trình tự giải quyết: 06 đơn khiếu nại, tổ cáo mới phát sinh (02 khiếu nại, 04 tổ cáo); 01 đơn khiếu nại đã được giải quyết lần đầu.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tổ cáo nhận được:

- 03 đơn/03 vụ khiếu nại: 01 vụ việc chuyển đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu xem xét giải quyết theo quy định; 02 vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước (trong đó 01 vụ việc không được thụ lý giải quyết do đã có quyết định giải quyết lần 2; 01 vụ việc đang chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét thụ lý giải quyết theo quy định).
- 04 đơn/02 vụ tổ cáo: 01 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tư pháp; 01 vụ việc không đủ điều kiện thụ lý giải quyết do đơn tổ cáo nặc danh.
- 481 đơn kiến nghị, phản ánh đã được các cấp, các ngành xem xét giải quyết, trả lời công dân theo quy định.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tổ cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn khiếu nại, tổ cáo các cơ quan hành chính nhà nước phải giải quyết là 03 đơn/03 vụ việc (kỳ trước chuyển sang), gồm: 02 vụ khiếu nại; 01 vụ tổ cáo. Đã giải quyết 02/03 vụ thuộc thẩm quyền (01 vụ khiếu nại, 01 vụ tổ cáo), trong đó:

- Khiếu nại: 01 vụ khiếu nại đúng một phần (thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giải quyết).
- Tổ cáo: 01 vụ tổ cáo sai.

Còn 01 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang được xác minh, giải quyết.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Các cấp, các ngành tiếp tục phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 28/01/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc “tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”;... Trong quý II, các đơn vị trên địa bàn

tỉnh đã thực hiện tuyên truyền 34 lượt với 3.905 lượt người², tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí cho 112 người là Trưởng các phòng, ban chuyên môn; Hiệu trưởng, kế toán các trường học; Chủ tịch, kế toán các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tân Uyên.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện cải cách hành chính và quy chế dân chủ ở cơ sở. Tập trung công khai các lĩnh vực như: Dự toán, quyết toán ngân sách; đầu tư xây dựng cơ bản; chương trình, kế hoạch thanh tra; chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính và người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo;...

Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Các cơ quan, đơn vị tiếp tục tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung, quy định cụ thể, các chế độ định mức, tiêu chuẩn; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản về chế độ định mức tiêu chuẩn ở một số lĩnh vực như phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán thu chi ngân sách địa phương, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị, trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp tặng quà và nhận quà không đúng quy định.

Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức: Trong quý, có 05 cơ quan, đơn vị tiến hành chuyển đổi vị trí công tác cho 103 công chức, viên chức³.

Thực hiện minh bạch tài sản và thu nhập: Tổng hợp kết quả minh bạch, tài sản năm 2016 báo cáo Thanh tra Chính phủ đảm bảo theo quy định. Năm 2016, tỉnh Lai Châu có 67/67 cơ quan, đơn vị phải tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; kết quả 100% các cơ quan, đơn vị đã thực hiện xong việc kê khai tài sản, thu nhập. Tổng số người phải kê khai tài sản thu nhập là 6.265 người (tăng 119 người so với năm 2015 do bổ nhiệm mới, chuyển đổi vị trí công tác, tuyển dụng mới công chức cấp xã về chức danh tư pháp hộ tịch, địa chính xã; Giảm 155 người do năm 2015 một số cơ quan, đơn vị phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai đối

² Sở Tư pháp 20 lượt = 2.000 người; Sở Khoa học & Công nghệ 01 lượt = 46 người; Sở Kế hoạch và Đầu tư 03 lượt = 187 người; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02 lượt = 412 người; Sở Công Thương 01 lượt = 85 người; Sở Tài nguyên & Môi trường 01 lượt = 153 người.

³ Sở Kế hoạch và Đầu tư 07; Sở Công Thương 05; Sở Tài nguyên và Môi trường 03; UBND huyện Than Uyên 22, UBND huyện Tân Uyên 67.

với người đang hợp đồng lao động, nghỉ hưu, thôi việc). Trong đó, số người thuộc diện Trung ương quản lý là 04 người; số người thuộc diện Tỉnh ủy quản lý là 290 người; số người thuộc diện đơn vị quản lý là 5.971. Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết 3.192 bản, công khai bản kê khai tại cuộc họp là 3.073 bản. Đến thời điểm báo cáo, tỉnh Lai Châu chưa có trường hợp nào phải tiến hành xác minh tài sản, thu nhập.

Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong quý II, trên địa bàn tỉnh chưa có vụ việc nào xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, đơn vị để xảy ra tham nhũng.

Thực hiện cải cách hành chính: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện công bố, công khai các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết công việc; nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” để giải quyết các công việc liên quan đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

3. Phát hiện và xử lý tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra, truy tố, xét xử 02 vụ án có liên quan đến hành vi tham nhũng (năm 2016 chuyển sang) với số tiền 28.709 triệu đồng.

Vụ 1: Phạm Duy Khương (Nguyên Trưởng phòng tài chính kế toán công ty cổ phần cao su Lai Châu) và Nguyễn Thị Tám (Nguyên thủ quỹ công ty cổ phần cao su Lai Châu) lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản số tiền 28.660 triệu đồng. Kết án Phạm Duy Khương tù chung thân, Nguyễn Thị Tám 03 năm tù giam.

Vụ 2: Lê Hoài Sơn (Nguyên Hiệu trưởng trường tiểu học số 2 xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ) và Hà Văn Thêm (Nguyên kế toán trưởng trường tiểu học số 2 xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ) lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản số tiền 49,2 triệu đồng. Kết án Lê Hoài Sơn 06 năm 03 tháng tù giam; Hà Văn Thêm 03 năm tù giam.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÓ LIÊN QUAN

Chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc 06 văn bản⁴ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống

⁴ Gồm:

- Công tác thanh tra: Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thanh tra đối với doanh nghiệp, Văn bản số 1008/TTCP-GSTĐXLSTT ngày 28/4/2017 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường công tác xử lý sau thanh tra và nhập số liệu vào Hệ thống CSDL Quốc gia.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Văn bản số 4035/VPCP-V.1 ngày 20/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Văn bản số 83/TTCP-KHTCTH ngày 03/5/2017 của Thanh tra Chính phủ về đơn độc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Văn bản số 1101/TTCP-C.IV ngày 08/5/2017 của Thanh tra Chính phủ về việc thông báo kết quả đánh giá công tác PCTN năm 2016 và kế hoạch đánh giá năm 2017, Văn bản số 96/TTCP-C.IV ngày 22/5/2017 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường phát hiện, xử lý tội phạm, tham nhũng qua thanh tra, kiểm tra.

tham nhũng.

Xây dựng, trình HĐND tỉnh thông qua 02 Nghị quyết, gồm: Nghị quyết quy định mức chi đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Nghị quyết số 55/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012; Nghị quyết quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Nghị quyết số 76/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013.

Ban hành kế hoạch tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra⁵ theo Kế hoạch số 922/KH-TTCTP ngày 20/4/2017 của Thanh tra Chính phủ. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai sơ kết việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2 (2012-2016).

Ban hành kế hoạch xây dựng, thực hiện mô hình điểm “Hội Nông dân tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới”; tập huấn kiến thức về công tác hòa giải ở cơ sở và giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ công tác viên, tuyên truyền viên của Hội cơ sở năm 2017⁶. Trên cơ sở nội dung kế hoạch, Hội Nông dân tỉnh đã phối hợp với huyện Tam Đường khảo sát chọn địa điểm xây dựng mô hình điểm tại xã Bình Lư, huyện Tam Đường để triển khai thực hiện.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu xây dựng báo cáo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về tự kiểm tra tình hình, kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng và sai phạm, tội phạm kinh tế qua công tác kiểm toán, qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Lai Châu.

Công tác xây dựng ngành: Trong quý II, UBND tỉnh đã tiến hành xét bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên cho công chức thanh tra có đủ tiêu chuẩn; đăng ký 08 công chức có đủ điều kiện dự thi nâng ngạch Thanh tra viên lên Thanh tra viên chính theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Thực hiện bổ nhiệm lại 01 Phó Chánh Thanh tra và 01 Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh; kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Chánh Thanh tra huyện Tam Đường. Cử 04 công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính tại Hà Nội. Tại Thanh tra tỉnh đã rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2020 và xây dựng quy hoạch giai đoạn 2021-2026.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong quý II năm 2017, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các cấp, các ngành tiếp tục tập trung thực hiện kế hoạch thanh

⁵ Kế hoạch số 908/KH-UBND ngày 19/5/2017.

⁶ Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 30/03/2017.

tra đã được phê duyệt; các cuộc thanh tra được triển khai đảm bảo nội dung, yêu cầu; việc giám sát hoạt động Đoàn thanh tra và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra tiếp tục được tăng cường. Công tác tiếp công dân tiếp tục được các cấp, các ngành duy trì thực hiện tốt, việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn thư của công dân đảm bảo kịp thời, đúng quy trình; tình hình khiếu kiện trên địa bàn tỉnh không phát sinh diễn biến phức tạp, số lượng đoàn khiếu kiện đông người giảm so với cùng kỳ năm 2016, không có các đoàn khiếu kiện đông người vượt cấp lên Trung ương. Công tác phòng, chống tham nhũng được chủ động thực hiện, các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tiếp tục được thực hiện đồng bộ tại các cơ quan, đơn vị.

2. Tồn tại, hạn chế

Tình hình khiếu kiện trên địa bàn tỉnh còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, nhất là các khiếu kiện liên quan đến việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư; số lượt tiếp công dân, số lượng đơn thư gửi đến các cơ quan hành chính nhà nước tăng so với cùng kỳ năm 2016 (trong đó chủ yếu là tăng đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh). Có cuộc thanh tra chậm ban hành kết luận theo quy định. Việc thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa đạt hiệu quả cao. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số sở, ngành, địa phương còn chậm về thời gian, chất lượng báo cáo có nội dung còn hạn chế.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Việc giải quyết đơn thư của công dân ở một số đơn vị có vụ việc chưa kịp thời, bên cạnh đó do nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, cùng một nội dung, vụ việc nhưng gửi đơn đến nhiều cơ quan, đơn vị dẫn đến việc tổng hợp đơn còn trùng lặp trong khi chưa có giải pháp hữu hiệu trong việc xử lý đơn trùng lặp giữa các cơ quan, đơn vị. Công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng ở một số ngành, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc.

VI. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG QUÝ III NĂM 2017

1. Công tác thanh tra

- Chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2017 đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ; chủ động nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật để phục vụ cho công tác thanh tra đột xuất, thanh tra lại. Tiếp tục tăng cường giám sát hoạt động của các Đoàn thanh tra; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra.

- Đề xuất nội dung chương trình thanh tra năm 2018 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2018 bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và yêu cầu công tác quản lý nhà nước của tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Thanh tra đảm bảo về thời gian, chất lượng theo kế hoạch.

- Chỉ đạo xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2017-2020”.

- Ban hành Quyết định quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế tối đa khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch số 1591/KH-UBND ngày 29/11/2013 của UBND tỉnh Lai Châu về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCT ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Ban hành Quyết định quy định mức chi đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 12/10/2012 sau khi HĐND ban hành Nghị quyết mới.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng theo quy định như thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, cải cách hành chính, chuyển đổi vị trí công tác,...

- Ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 giai đoạn 3 (2017-2020). Triển khai đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 theo bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ.

4. Công tác khác

- Chỉ đạo mở 02 lớp tập huấn theo kế hoạch về: Kỹ năng Trưởng đoàn thanh tra, nghiệp vụ thanh tra tài chính, ngân sách; tiếp tục cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch năm 2017.

- Triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ năm 2018.

- Tiến hành rà soát, đề nghị cấp mới, đổi Thẻ thanh tra cho đội ngũ Thanh tra viên toàn ngành.

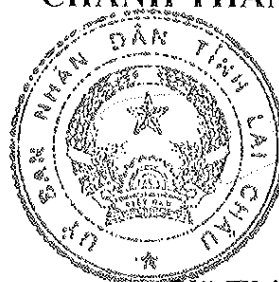
- Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống, tham nhũng.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý II năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục I; Vụ Tiếp dân & XLD, Vụ Giám sát, TD & XLSTT - Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TUQ. CHỦ TỊCH
CHÁNH THANH TRA TỈNH**



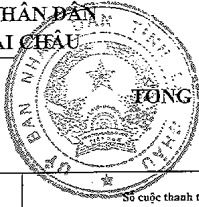
Võ Thị Thiệp



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ II NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 156 /BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Stt	Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu bồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú				
		Tổng số		Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ			Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc													
																	Tổ chức		Cá nhân					Vụ		Đội tương		Tiền (Tr.đ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31							
1	Thanh tra tỉnh	4	3	1	4		4	3	6	2	1.623,00		611,65		1.011,35						363,85	10	701,55	389,97													
2	Sở Giáo dục và ĐT	2		2	1	1	2	2	6																												
3	Sở Lao động TB và XH	1		1	1				1																												
3	Huyện Sin Hồ	2	1	1	1		1	1	3	1	195,13		195,13									7	144,99														
4	Huyện Tam Đường	3	3		3		3	3	11	7	738,93		738,93								36,36	3	170,83	1,07													
5	Huyện Tân Uyên	2	1	1	2		1	1	2	1	102,43		99,43		3,00		1	4				1	906,04														
6	Huyện Than Uyên	2	1	1	1		1	1	2	1	469,85		469,85								469,85																
7	Thành phố Lai Châu	1		1	3				1																												
8	Huyện Nậm Nhùn	3	1	2	3		1	1	4													1	11,76														
9	Huyện Phong Thổ	2		2	2		1	1	2	1	153,93		153,93				2	8			113,86	3	281,59														
10	Huyện Mường Tè	3	2	1	3		1	1	5													4	269,68														
Tổng cộng		25	12	13	24	1	15	14	43	13	3.283,27		2.268,92		1.014,35		3	12			983,92	29	2.486,44	391,04													



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ II NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số: 156 /BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

TT	Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có sai phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
		Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc									
			Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc	Đã báo cáo kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31			
1	Thanh tra tỉnh	1	1		1		1	1	1	1.511,60		500,24		1.011,35						223,96		3	307,64	29,07									
2	Huyện Than Uyên	2	1	1	2		1	1	2	1	469,85		469,85							469,85													
Tổng cộng		3	2	1	3		2	2	3	2	1.981,45		970,10		1.011,35					693,815		3	307,64	29,07									



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 156 /BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

TT			Đơn vị			Số cuộc thanh tra										Kiến nghị xử lý										Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
						Tổng số		Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ		Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có sai phạm về kinh tế	Số tiền sai phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Số tiền đã thu	Tổng số KLT T và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc											
																									Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố							
Kỳ trước chuyển sang		Triển khai trong kỳ báo cáo		Theo Kế hoạch		Đột xuất		Kết thúc		Kết luận		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng															
ACS			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	14	16	17	18	19	20	22	23	24	27	28	29	30	31									
1	Thanh tra tỉnh		1	1		1		1	1	1	1	111,41	111,41						139,88	6	339,28	347,91														
2	Sở Giáo dục và ĐT		2		2	1	1	2	2	6																										
3	Sở LĐ - TB và XH		1		1	1				1																										
3	Huyện Sin Hồ		1	1		1		1	1	1	1	195,13	195,13							7	144,99															
4	Huyện Tam Đường		3	3		3		3	3	11	7	738,93	738,93						36,36	3	170,83	1,07														
5	Huyện Tân Uyên		2	1	1	2		1	1	2	1	102,44	99,43	3,01	1	4																				
6	Thành phố Lai Châu		1		1	1				1																										
7	Huyện Nậm Nhùn		3	1	2	3		1	1	4									1	11,76																
8	Huyện Phong thổ		2		2	2		1	1	2	1	153,93	153,93		2	8			113,86	3	281,59															
9	Huyện Mường Tè		3	2	1	3		1	1	5									4	269,68																
Tổng cộng			19	9	10	18	1	11	11	34	11	1.301,83	1.298,83	3,01	3	12			290,10	24	1.218,13	348,98														

Đơn vị									Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng và phân																Tồn (m²)	Đất (m²)	Đất đã chiếm	Giáo dục đất đai tại địa phương, quy định	Cấm bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (Số sê)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định	Đã hoang hóa	Vi phạm khác	Kiểm nghị (vụ bắt)				Kiểm nghị khác				Kiểm nghị xử lý				Đã thu	Tồn (m²)	Đất (m²)	Tổ chức	Cơ nhân	Vụ	Đất rừng	Tồn (m²)	Đất (m²)	Tổng số KUTTT và QSD phạm đất (số QSD)	Kết quả kiểm tra, đánh giá								Chức vụ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
	Đang thực hiện		Hình thức		Tồn đọng		Tồn (m²)	Đất (m²)			Đất đã chiếm	Giáo dục đất đai tại địa phương, quy định	Cấm bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (Số sê)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định	Đã hoang hóa	Vi phạm khác	Tồn (m²)	Đất (m²)	QSD phạm đất (số QSD)	Tồn (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)											Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)											Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)		Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)	Đất (m²)



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ II NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 156 /BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																		Ghi chú	
		Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập					Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
					Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tích thu (thành tiền)	Tiểu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân		Tổ chức
	MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
1	Sở Giáo dục và ĐT	3	3		30																							
3	Sở Tài nguyên và MT	3	3				6	1																				
4	Sở Tài chính	1	1				1																					
5	Sở Nội vụ	2	2				2		1		1				35,51		35,51	35,51										
6	Sở xây dựng	2	2																									
7	Sở Văn hóa TT&DL	1	1					2																				
8	Sở Thông tin và TT	2	2				2	2																				
9	Sở Kế hoạch và ĐT	2	2				2																					
10	Sở Y tế	2	2			7	1	10																				
11	Sở Khoa học công nghệ	1	1				9																					
12	Sở Nông nghiệp và PTNT	1	1				1																					
13	Ban Dân tộc	1	1				1																					
14	Sở Công Thương	4	4				7		2		2	2		2	30,00		30,00					30,00		30,00				
Tổng cộng		25	25		30	7	32	15	3		3	2		2	65,51		65,51	35,51				30,00		30,00				

(Kèm theo Báo cáo số: 156 /BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Lai Châu)

[illegible]

Stt	Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				
		Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khẩn cấp					Tổ cáo			Phân ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết				
				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nà, tái sản	Về chế độ CC, VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết			Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa	Ghi chú		
MS		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
1	Ban tiếp dân	28	73		28	1	11		1																		28					
2	Thanh tra tính	2	2		2																						2					
3	Sơ Lao động TB&XH	4	4		4																						4					
4	Sở Tài nguyên & MT	1	1		1																						1					
5	Huyện Sin Hồ	4	4		4																						4					
6	Huyện Tam Đường	57	64		57																						57					
7	Huyện Tân Uyên	25	32	5	20																						25					
8	Huyện Than Uyên	46	50		46					8	8		8		0												54					
9	Thành phố Lai Châu	87	94		85																						85					
10	Huyện Phong Thổ	33	33		31																						31					
11	Huyện Mường Tè	1	1		1																						1					
12	Huyện Nậm Nhùn									1	16		1	1	16		1										1					
Tổng		288	358	5	279	1	11		1	9	24		9	1	16		1										293					



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ II NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 156 /BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Stt	Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																				Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo						
		Đơn tiếp nhận trong kỳ				Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết				Theo trình tự giải quyết		Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn độc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		Ghi chú		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại						Tố cáo						Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần					Khấu nại	Tố cáo			
							Lĩnh vực hành chính					Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác																
							Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC, V C	Lĩnh vực CT, V H, X H khác																						
																		7=8+9+10+11														8	9
	MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
1	UBND tỉnh	69		69			68								2	1	1				1	1		2			67						
2	Thanh tra tỉnh	9		9			9	1	1						2	1	1				2	1		2		1	6						
3	Ban Dân tộc	5		5			5																				5						
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	3		3			3																				3						
5	Sở Lao động- TB và XH	4		4			4	2			2										2			2			1		3				
6	Sở Nông nghiệp và PTNT	5		5			5																				5						
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	3		3			3																				3						
9	Sở Y tế	2		2																							2						
11	Sở Nội vụ	4		4			4																				4						
12	Sở Xây dựng	1		1			1																				1						
13	Huyện Sin Hồ	22		22			22																				22						
14	Huyện Tam Đường	37		37			37																				37						
15	Huyện Tân Uyên	32		32			32																				32						
16	Huyện Than Uyên	42		42			42																				42						
17	Thành phố Lai Châu	142		142			142																				142			1			
18	Huyện Phong Thổ	30		30			30																				30						
19	Huyện Mường Tè	34	20	14			34																				34						
20	Huyện Nậm Nhùn	44		44			44																				44						
Tổng		488	20	468			485	3	1			2			4	2	2				5	2		6		1	480		3	1			

[illegible]

[illegible]

Kèm theo Báo cáo số: 156 /BC-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu

[illegible]



BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU

VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ II NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 156 /BC- UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	2
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	3975
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	34
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	2
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		0
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		0
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	11
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		0
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	8
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0

12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		0
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	104
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		0
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		0
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		0
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100

	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		0
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		0
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		0
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		0
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	2
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	4
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		0
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	2
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	4
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	2
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	1
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	1

45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đơn trong tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i>		0
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	28709
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		0
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	79
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		0
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0